TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170**/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 19/9/2025
V/v*: " Tranh chấp ly hôn và nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Hồng Gái

2. Ông Vũ Đức Kiểu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký TAND Khu vực 4 - An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2025/TLST-HNG, ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST –HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh ngày 20/6/1988 (Vắng mặt)

CCCD số: 08718802xxxx. Cấp ngày: 22/12/2021.

Địa chỉ: Số x, ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Bị đơn: Anh **Tô Minh T**, sinh ngày 11/5/1984 (Vắng mặt)

CCCD số: 09108400xxxx. Cấp ngày: 22/12/2021.

Địa chỉ: ấp Số x, xã S, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2025 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày như sau:*

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tô Minh T tự tìm hiểu yêu thương nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx/2015 (quyển 1/2015) cấp ngày 21/5/2015. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung, tuy nhiên về sau do bất đồng quan điểm sống nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh Tô Minh T có hành vi bạo lực gia đình, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do không thể tiếp tục chung sống, nên hai vợ chồng đã sống ly thân đến nay là 04 năm, kể từ khi ly thân cuộc sống của ai người đó tự lo, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay nhận thấy, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tô Minh T.

Về con chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tô Minh T có với nhau 01 người con chung là Tô Gia H, sinh ngày 04/10/2015 kể từ khi ly thân do chị Nguyễn Thị Kim N chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Tô Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tô Minh T không có tài sản chung cũng như không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Tô Minh T đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh Tô Minh T không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tham gia phiên tòa nên không có lời khai.

** Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – An Giang phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung vụ án như sau:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật

tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không tham gia tố tụng là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và diễn biến công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng như sau :

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Tô Minh T.

- *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Tô Gia H, sinh ngày 04/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim N nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) cũng theo nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu nên không xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Kim N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu được ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Tô Minh T, bị đơn có nơi cư trú tại xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tô Minh T đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tô Minh T tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số xxx/2015 ngày 21/5/2015 nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tô Minh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình hôn nhân, chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tô Minh T phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong đời sống hôn nhân nên đã ly thân 04 năm, hiện mỗi người có cuộc sống riêng. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai anh chị đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên anh Tô Minh T vắng mặt không tham dự. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị Nguyễn Thị Kim N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn đơn phương. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của hai bên đương sự, qua làm việc với bà Nguyễn Thị Lẹ là mẹ ruột anh Tô Minh T cung cấp thông tin: Do làm ăn thất bại nên vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tô Minh T phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau 04 năm nay.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."*.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tô Minh T kéo dài, ly thân đã lâu mà không có biện pháp hàn gắn tự đoàn tụ. Tình cảm vợ chồng của chị Nguyễn Thị Kim N đối với anh Tô Minh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N đối với anh Tô Minh T.

[3.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Tô Minh T có 01 người con chung là cháu Tô Gia H, sinh ngày 04/10/2015, kể từ khi ly thân đến nay do chị Nguyễn Thị Kim N chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành, quá trình tố tụng anh Tô Minh T không có ý kiến phản đối. Tòa án tiến hành ghi nhận nguyện vọng của cháu Tô Gia H thì các cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị Nguyễn Thị Kim N. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở giao con chung cho chị Nguyễn Thị Kim N nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N xác định có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con để nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu anh Tô Minh T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Tô Minh T không tài sản chung cũng như không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình tố tụng anh Tô Minh T không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.4] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Tô Minh T.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Tô Gia H, sinh ngày 04/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) cũng theo nguyện vọng của con;

Anh Tô Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim N xác định có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Kim N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018156 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, như vậy chị Nguyễn Thị Kim N đã nộp đủ án phí. *(Địa chỉ chị Nhi theo biên lai nộp tiền ghi xã Tân Bình,tỉnh Đồng Tháp là chưa đúng thực tế, xã Tân Phú Trung theo bản án này là địa chỉ đúng thực tế của chị Nguyễn Thị Kim N).*

5. *Quyền kháng cáo:* Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS Khu vực 4 - An Giang;
- Phòng THA dân sự Khu vực 4 - An Giang;
- UBND xã Tân Phú Trung;
(KH số xxx/20151 xã Tân Bình cũ)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Phúc